

## PHẨM NĂM

### (XLI) *Sirivaddka* (Thera. 7)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Rājagaha* (Vương Xá), trong nhà một Bà-la-môn giàu có. Khi vua *Bimbisàra* gặp bậc Đạo Sư, do nghiệp duyên đời trước, ngài xuất gia, đi đến một ngọn núi gần *Vebhàra* và *Pandava*, và trú tại chỗ ấy, chuyên hành tu tập.

Một hôm, một cơn giông tố lớn nổi lên và sét đánh vào hang, nhưng nhờ gió lớn của các đám mây, làm nhẹ bớt sức nóng đang đè nặng trên ngài, nhờ vậy với một nhiệt độ thích hợp, ngài có thể thiền định, thiền quán và cuối cùng chứng quả A-la-hán. Với bài kệ nói lên chánh trí của mình, ngài thốt lên những lời như sau:

41. *Giữa đôi Vebhara,  
Giữa đôi Pandava,  
Sét đánh vào cửa hang,  
Đưa con bậc Vô tỷ,  
Như vậy, vẫn ngồi thiền.*

### (XLII) *Khadira - Vaniya* (Thera. 7)

Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh ở nước *Magadha* (Ma-kiệt-đà) tại làng *Nàlaka*, con của nữ Bà-lamôn *Rùpasàri*. Khi ngài lớn lên, mẹ ngài muốn ngài lập gia đình, nhưng khi nghe *Sàriputta* xuất gia, ngài bắt chước *Sàriputta*, đến các Tỷ-kheo xin được thọ giới, tự xưng là em trai của *Sàriputta*. Khi ngài chứng quả A-la-hán tại rừng cây xương rồng, ngài đi đến *Sàvatthi* (Xá-vệ) để đánh lễ Thế Tôn, và ở lại một vài ngày tại tịnh xá *Jetavana* (Kỳ Viên).

Rồi Thế Tôn, ngồi giữa đại chúng Tỷ-kheo, xác nhận ngài là Tỷ-kheo ở rừng đệ nhất.

Một thời khác, ngài đi đến làng sanh quán, đem ba người cháu trai là con trai của ba người chị *Càlà*, *Upacàlà*, *Sisùpacàlà*, cũng tên là *Càlà*, *Upacàlà* và *Sisùpacàlà* cho chúng xuất gia. Một hôm ngài bị ốm và *Sàriputta* đi đến thăm, *Revata* muốn dạy cho ba người cháu chớ có phóng dật, nên khi thấy *Sàriputta* từ xa đến, bèn nói lên bài kệ:

42. *Hỡi này cháu Càlà,  
Này Upacàlà,  
Sisùpacàlà,  
Hãy sống, trú chánh niệm,  
Vị đang đến các con,  
Như vị bấn chẻ tóc.*

### (XLIII) *Sumangala* (Thera. 7)

Ngài sanh ở tại một làng nhỏ, gần *Sàvatthi*, trong một gia đình nghèo khó. Lớn lên, ngài tự nuôi sống giữa đồng ruộng, với cái liềm, cái cuốc và cái cày. Một hôm vua *Pasenadi* cúng dường đức Phật với chư Tăng và ngài đi đến, đem theo sữa và bơ cùng với các người làm công khác. Khi thấy các Tăng, Ni được cung kính cúng dường, ngài nghĩ các Tăng, Ni này sống trong các nhà cửa được che kín và mặc các y phục tốt đẹp và ngài xin xuất gia để hưởng những tiện nghi này. Một Trưởng lão Tăng vì lòng từ chấp nhận ngài được xuất gia, cho ngài một đề tài tu hành và bảo ngài đi vào rừng để tu tập. Nhưng trong hạnh độc cư, ngài cảm thấy buồn bã chán nản và đi về lại làng của mình. Khi về, ngài thấy các dân quê cày bừa với áo quần nhớp nhúa, đầy bụi bặm và bị nóng bức. Thấy vậy, ngài trở lại tu tập, đi đến dưới gốc cây, tu tập thiền định, sống cô độc, phát triển thiền quán. Cuối cùng, ngài chứng được quả A-la-hán. Để nói lên sự giải thoát khỏi nỗi khổ cuộc đời, ngài thốt lên bài kệ này:

43. *Khéo thoát! Ôi khéo thoát!  
Thật sự ta khéo thoát,  
Thoát ba sự cong queo,  
Ta thoát cong với liềm,  
Ta thoát cột với cày,  
Ta thoát cực với cuốc,  
Nếu có dây, có dây,  
Thật đủ chán, đủ chán,  
Hỡi Sumangala!  
Hỡi Sumangala!*

*Hãy thiên, hãy thiên định!  
Hỡi Sumangala!  
Hãy sống không phóng dật.*

**(XLIV) Sànu (Thera. 7)**

Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh ở *Savatthi* (Xá-vệ) trong gia đình một cư sĩ, sau khi người cha đã từ bỏ gia đình. Bà mẹ, đặt tên ngài là *Sànu*, khi ngài lên bảy tuổi, được đưa đến ở với các Tỷ-kheo, nghĩ rằng như vậy con mình được sống hạnh phúc. Rồi *Sànu* trở thành một vị học hành giỏi, một vị pháp sư, thiên sư với lòng từ bi, được chư Thiên và loài Người ái kính. Trong đời trước, mẹ ngài là một nữ Dạ-xoa. Sau một thời gian, ngài mất sự sáng suốt, sống sầu khổ và muốn đi lang thang đây đó. Bà mẹ Dạ-xoa của ngài thấy vậy liền báo động với bà mẹ hiện tại và bảo bà khích lệ con bà phải tinh tấn, và đọc lại lời nói của các *Yakkhà* (Dạ-xoa):

*Chớ có làm điều ác,  
Công khai hay bí mật,  
Nếu người làm điều ác,  
Sẽ làm hay đang làm,  
Người không thoát khổ đau,  
Dầu có đứng lên chạy.*

Nói như vậy xong, người mẹ Dạ-xoa biến mất, nhưng người mẹ hiện tại, nghe vậy rất lấy làm sầu khổ. Rồi Sa-di *Sànu* cảm y và bát đến thăm bà mẹ rất sớm. Thấy mẹ sầu muộn, ngài hỏi và được bà mẹ trả lời lý do, ngài nói bài kệ:

*44. Thừa mẹ, người ta khóc,  
Khóc vì người đã chết,  
Hay có khóc người sống,  
Khi sống, không được thấy,  
Thừa mẹ, con đang sống,  
Và mẹ đang thấy con,  
Vậy vì sao, thừa mẹ,  
Mẹ lại khóc cho con?*

Bà mẹ trả lời, từ những lời trong kinh: 'Đây là sự chết, này các Tỷ-kheo trong giới luật của bậc Thánh, tức là sự từ bỏ học giới và hoàn tục', và nói bài kệ như sau:

*Người ta khóc cho con,  
Là khóc cho con chết,  
Hay khóc cho con sống,  
Nhưng không được thấy mặt.  
Ai đã bỏ dục vọng,  
Lại trở lui đời này,  
Này con, người ta khóc,  
Là khóc cho người ấy,  
Vì người ấy được xem,  
Còn sống cũng như chết,  
Này con, được kéo ra,  
Khỏi than hầm lửa rực,  
Con còn muốn rơi vào,  
Đống than hồng ấy chăng?*

Khi ngài nghe vậy, Sa-di *Sànu* lấy làm xấu hổ sầu muộn, và tinh tấn phát triển thiên quán, không bao lâu ngài chứng quả A-la-hán. Suy nghĩ rằng ngài chiến thắng là nhờ những bài kệ này, nên lấy những bài kệ ấy thành những bài kệ của ngài.

**(XLV) Ramniyavihàrim (Thera. 7)**

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Rājagaha* (Vương Xá), con một công dân có tên tuổi và sống đời sống tuổi trẻ trác táng. Một hôm, ngài thấy các quân lính nhà vua bắt một người thông dâm, ngài sanh tâm dao động, nghe lời Phật dạy và xuất gia. Là Tỷ-kheo, ngài vẫn còn những ái dục về thân, ngài sắp đặt phòng ngài thật đầy đủ bàn ghế, đầy đủ đồ ăn, đồ uống, đồ nằm và sống như vậy. Do vậy, ngài

được tên là *Ramaniyavihirim* (người sống trong lạc dục). Nhưng đời sống cũ của ngài làm ngài khó sống đời sống Tỷ-kheo, ngài cảm thấy không xứng đáng để nhận đồ cúng dường, ngài bỏ đi, bộ hành lang thang đó đây. Trên đường đi, khi ngồi nghỉ dưới gốc cây, ngài thấy các xe bò đi ngang qua, một con bò vì mệt mỏi nên vấp ngã, người đánh xe cỡi dây cho con bò, cho nó rơm và nước, và làm cho nó đỡ mệt, xong lại cột con bò vào xe và bắt nó kéo xe đi. Ngài suy nghĩ: 'Con bò này đã vấp ngã nhưng đã đứng dậy và kéo đi gánh nặng của mình. Vậy ta phải tinh tấn, sau khi rơi vào rừng nhục dục, cần phải đứng dậy và làm tròn bổn phận của người tu hành'. Rồi ngài trở về, kể lại câu chuyện cho Trưởng lão *Upàli* và được *Upàli* chấp nhận cho sám hối các lỗi lầm, và giúp ngài trở lại nếp sống chơn chánh. Không bao lâu, ngài chứng quả A-la-hán. Về sau, hưởng thọ an lạc giải thoát, ngài nói lên sai lầm của ngài, và sự trở lui lại nếp sống chơn chánh trong bài kệ này:

45. *Như con thú hiền thiện,  
Giống tốt, huấn luyện khéo,  
Sau khi đã vấp ngã,  
Lại đứng lên, an trú,  
Ta đầy đủ chánh kiến,  
Đệ tử bậc Chánh giác.*

**(XLVI) Samiddhi (Thera. 7)**

Ngài sanh ra trong đời đức Phật hiện tại, ở *Rajagaha* (Vương Xá) con một gia đình quý tộc. Từ khi sanh ngài, tài sản của gia đình được tăng trưởng, ngài lại đẹp trai, có giới hạnh và được đặt tên là *Samiddhi* (thịnh vượng), ngài chứng kiến sức mạnh của bậc Đạo Sư khi gặp vua Bình Sa (*Bimbisàra*), khởi lên lòng tin, xuất gia, tinh tấn tu thiền. Khi đức Phật sống ở vườn *Tapoda*, *Samiddhi* đang cảm thấy an lạc được sống hạnh Tỷ-kheo, thời Ác-ma hiện ra quấy phá, phát ra tiếng động như quả đất nổ tung. Ngài thừa vớ đức Phật và đức Phật khuyên nên bình tĩnh, vẫn kiên trì tu tập và đừng nghĩ đến vấn đề ấy nữa. Ngài vâng theo và không bao lâu ngài chứng quả A-la-hán. Ác-ma không biết sự kiện ấy, Ác-ma lại tạo nên một tiếng động kinh khủng, nhưng ngài không có sợ hãi, ngài nói lên chánh trí của ngài với bài kệ như sau:

46. *Ta vớ lòng tin ngưỡng,  
Bỏ gia đình, xuất gia,  
Niệm tuệ ta tăng trưởng,  
Tâm tư ta thiền định,  
Dầu người tạo sắc gì,  
Không làm ta sợ hãi.*

**(XLVII) Ujjaya (Thera. 8)**

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Rajagaha* (Vương Xá), con một Bà-la-môn theo truyền thống. Lớn lên và giỏi về ba tập Vệ-đà, ngài thấy không có cốt tủy, với nghiệp lành chín muồi, ngài đi đến rừng Trúc nghe Thế Tôn giảng và xuất gia, thiền tư về giới hạnh trong rừng, không bao lâu ngài chứng quả A-la-hán. Rồi ngài đi đến Thế Tôn đánh lễ ngài, ngồi xuống một bên, tán thán Thế Tôn, ngài nói lên bài kệ đề cập đến chánh trí của ngài:

47. *Đảnh lễ Phật, anh hùng,  
Ngài giải thoát mọi chỗ,  
Trong nếp sống của ngài,  
Gồm cả phần giáo điển,  
Con sống không lậu hoặc,  
Không còn bị trói buộc.*

**(XLVIII) Sanjaya (Thera. 8)**

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Rajagaha* (Vương Xá), con một Bà-la-môn giàu có. Khi lớn lên, ngài theo gương *Brahmàya*, *Pokkhanrasàti* và các vị Bà-la-môn danh tiếng khác, các vị này khởi lòng tin bậc Đạo Sư và chứng được Sơ quả. Về sau, ngài xuất gia và chứng được sáu thắng trí. Nói lên chánh trí, ngài dùng bài kệ này:

48. *Từ khi ta xuất gia,  
Bỏ nhà, sống không nhà,  
Ta không có tư duy,*

*Những tư tưởng phàm phu,  
Những tư niệm phi thành,  
Liên hệ đến sân hận.*

**(XLIX) Ràmaneyyaka (Thera. 8)**

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sàvatthi* (Xá-vệ) con một gia đình giàu có. Tâm ngài rất xúc động khi *Jetavana* (Kỳ Viên) được dâng cúng đức Phật và ngài xuất gia. Sống trong rừng, ngài thiền quán về giới hạnh, vì quả chứng và hạnh dễ thương của ngài, ngài được gọi là *Ràmaneyyaka* (hạnh khả ái, dễ thương).

Một hôm, Ác-ma muốn phá hoại ngài, đã phát ra một tiếng động rất lớn, ngài dùng bài kệ nói lên sự không xúc động của mình.

*49. Dầu tiếng người hò hét,  
Tiếng náo động chim muông,  
Tâm ta không dao động,  
Ta ưa thích độc cư.*

Bài kệ này trở thành lời tuyên bố chánh trí của ngài.

**(L) Vimala (Thera. 8)**

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Rājagaha* (Vương Xá), từ một gia đình giàu có. Do hạnh nguyện đời trước, ngài có một thân thể thật trong sạch như giọt sương trên lá sen, bởi vậy, được tên là *Vimala*. Khi lớn lên ngài khởi tâm khi gặp được đức Phật ở *Rājagaha*, rồi ngài xuất gia, tìm một đề tài học tập, đến ở trong một hang núi ở *Kosala*.

Một hôm trời chuyển giông, mưa rơi xuống, làm nhẹ bớt sức nóng, ngài có thể định tâm, chứng được quả A-la-hán. Sung sướng với quả chứng của mình, ngài thốt lên bài kệ này:

*50. Đất, nước mưa ướt thấm,  
Gió thổi mát không gian,  
Trên trời, chớp vạch đường,  
Tư tưởng ta lắng dịu,  
Tâm ta thật định tĩnh.*

Bài kệ này trở thành lời tuyên bố chánh trí của ngài.

**PHẨM SÁU**

**(LI-LIV) Ghodhika, Subàhu, Valliya, Uttiya (Thera. 8)**

Trong thời đức Phật tại thế, bốn vị này sanh ở *Pava*, con của bốn vua *Malla*, và giữa bốn người này, có một tình bạn chân thành. Bốn vị này có một sứ mệnh, cùng đi đến vua xứ *Kapilavatthu*. Lúc bấy giờ, Thế Tôn cũng đến đó và sống tại vườn cây bàng, tại đây, Thế Tôn đã cảm hóa bốn vị này với thần thông song hành. Các vị này xuất gia và không bao lâu chứng quả A-la-hán, với sự hiểu biết về nghĩa và về pháp. Sau khi được vua chúa kính trọng cúng dường, bốn vị này sống ở trong rừng. Khi bốn vị này đến Vương Xá, vua *Bimbisàra* (Bình Sa), mời bốn vị an cư mùa mưa và bảo làm mỗi người một cái nhà, nhưng vô ý lại không lợp mái. Các vị này sống trong nhà ấy, nhưng không có chỗ che mưa, và đâu là mùa mưa, trời lại không mưa. Vua *Bimbisàra* nhận thấy hiện tượng này, nhớ lại sự sai trái sơ hở của mình, liền cho lợp mái lại tổ chức một ngày khánh thành, cúng dường cho Tăng chúng. Các vị Trưởng lão nhận lời, đi vào ngôi nhà và triển khai lòng từ. Từ phía Bắc và phía Đông một cơn giông tố nổi lên, và các vị Trưởng lão xuất định, mưa to bắt đầu rơi xuống. Rồi *Godhika* do mưa to gió lớn, nói lên bài kệ:

*51. Trời mưa, như hát hay,  
Ta ở trong am thất,  
Được che kín khỏi gió,  
Ta sống thật an lạc,  
Tâm ta khéo định tĩnh.*

*Hãy mưa, nếu trời muốn.*

*Subàhu* nói lên bài kệ:

*52. Trời mưa, như hát hay,  
Ta ở trong am thất,  
Được che kín, khỏi gió,*

*Ta sống thật an lạc,  
Tâm khéo định trên thân,  
Hãy mưa, nếu trời muốn.  
Vàlliya nói lên bài kệ:  
53. Trời mưa, như hát hay,  
Ta ở trong am thất,  
Được che kín, khỏi gió,  
Ta sống thật an lạc.  
Không phóng dật, ta sống,  
Hãy mưa, nếu trời muốn.  
Uttiya nói lên bài kệ:  
54. Trời mưa, như hát hay,  
Ta ở trong am thất  
Được che kín, khỏi gió,  
Ta sống thật an lạc,  
Trong ấy, sống một mình,  
Hãy mưa, nếu trời muốn.*

**(LV) Anjana -Vaniya (Thera. 9)**

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Vesàli*, trong gia đình một vị vua trị vì nước *Vajja*. Khi ngài lớn lên, ba tai họa lớn đe dọa dân chúng *Vajja*: nạn hạn hán, nạn bệnh tật, và nạn phi nhân. Sự kiện này được ghi chép trong tập số kinh *Ratanasutta*. Khi Thế Tôn làm cho dân chúng *Vesali* bớt sợ hãi, một số đông đến nghe ngài giảng. Con của vua cũng được nghe, khởi tín tâm và xuất gia.

Khi làm xong các học tập sơ khởi, ngài sống trong rừng *Anjana*, ở *Saketa*. Khi trời mưa sắp đến, ngài tìm được một giường nằm người ta quăng bỏ, đặt nó trên bốn tảng đá, phía trên và phía chung quanh lọt cỏ. Ngài làm một cái cửa và như vậy làm được một chỗ ở cho mùa mưa. Sau một tháng tu tập, ngài chứng quả A-la-hán. Sung sướng với niềm giải thoát của mình, ngài phấn khởi nói lên bài kệ:

*55. Làm am thất giường nằm,  
Sâu trong rừng An-ja,  
Ba mình được chứng đạt,  
Làm xong lời Phật dạy.*

**(LVI) Kutivihàrim (Thera. 9)**

Đời sống của ngài giống như đời sống của Tôn giả *Anjana Vaniya*, với sự sai khác như sau: Trong khi phát triển thiền quán, ngài đang đi qua cánh đồng và trú mưa trong một chòi nhỏ không người, của người giữ đồng ruộng. Tại đấy, ngài chứng quả A-la-hán. Người giữ đồng ruộng đến và hỏi: 'Ai ở trong chòi lá này?' Ngài trả lời: 'Một Tỷ-kheo ở trong chòi lá' và nói lên bài kệ:

*56. Ai ở trong chòi lá?  
Một Tỷ-kheo ly tham,  
Tâm được khéo định tĩnh,  
Đang ở trong chòi lá,  
Hiền giả, hãy biết vậy!  
Không phải là vô ích,  
Chòi lá ông dựng lên.*

Rồi người giữ ruộng nói: 'Thật may mắn cho tôi. Thật khéo may mắn cho tôi. Tôn giả đã đến chòi lá của tôi và ngồi tại đấy'.

Thế Tôn với thiên nhĩ thanh tịnh nghe câu chuyện biết được tâm hoan hỷ của người giữ ruộng, ngài nói lên bài kệ với người giữ ruộng:

*Chính ở trong chòi lá,  
Một Tỷ-kheo ly tham,  
Tâm được khéo định tĩnh,  
Đang ở trong chòi lá,  
Việc làm này hưởng quả,  
Ông sẽ thành thiên chủ,*

Sáu lần đến bảy lần,  
Ông ngự trị thiên giới,  
Rồi mọi ách nhiếp phục,  
Ông sẽ thành Độc giác.

Bắt đầu từ đây, vị Tỷ-kheo được gọi là *Kutivihàrim*.

**(LVII) *Kutivihàrim* (Thera. 9)**

Câu chuyện về ngài giống như câu chuyện vị Trưởng lão ở rừng Anjana với sự sai khác này. Khi ngài xuất gia với trường hợp tương tự, ngài học Chánh pháp trong một ngôi chòi nhỏ, ngài nghĩ: 'Chòi cũ này cũng đã bị hư hại, ta phải làm một chòi khác'. Rồi ngài hướng tâm ngài về hành động mới. Một thiên nhân tâm cầu giải thoát, muốn làm ngài dao động, nói lên bài kệ này, với lời lẽ giản dị, nhưng ý nghĩa sâu rộng:

57. Đây ngôi chòi cũ kỹ,  
Ngài muốn ngôi chòi mới,  
Hãy bỏ muốn ngôi chòi,  
Chòi mới đem khổ mới,  
Này Tỷ-kheo nên biết!

Khi nghe vậy, vị Trưởng lão cảm thấy lo lắng, và với sự cố gắng phát triển thiền quán, ngài chứng được quả A-la-hán. Rồi ngài nói lại bài kệ, nhờ bài kệ này ngài đã được chứng quả, và ngài dùng bài kệ nói lên chánh trí của mình. Vì ngài chứng quả khi ở trong chòi lá, ngài được gọi là *Kutivihàrim* (vị ở chòi lá).

**(LVIII) *Ramaniyakutika* (Thera. 9)**

Câu chuyện của ngài giống như câu chuyện của Trưởng lão ở trong rừng *Anjana* với sự sai khác này: Ngài ở trong một chòi lá, gần một ngôi làng nhỏ, trong xứ *Vajji*. Thật sự là một am thất nhỏ, xinh đẹp với sàn nhà và vách tường khéo làm xung quanh có vườn, ao hồ và có rải cát đẹp, mịn. Với giới hạnh của vị trưởng lão làm tăng thêm sự hấp dẫn của ngôi nhà.

Ngài chứng quả A-la-hán và tiếp tục sống tại đây. Khi nào có người đến viếng tinh xá, họ có thấy ngôi chòi xinh xắn. Một ngày kia, một vài người đàn bà béo mập đi ngang qua, thấy ngôi chòi xinh đẹp, liền nghĩ người ở chòi lá này có thể là một thanh niên mà họ có thể cám dỗ. Họ đến gần ngài và nói: 'Cái chòi của ngài thật là xinh đẹp, chúng tôi cũng thật xinh đẹp trong tuổi trẻ của chúng tôi'. Và họ bắt đầu khoe khoang áo xiêm đẹp của mình. Nhưng vị Trưởng lão nói lên bài kệ, diễn tả tâm trạng thoát tục của ngài:

58. Ngôi chòi ta xinh đẹp,  
Do đàn tín cúng dường,  
Với tâm ý hoan hỷ,  
Với lòng tin dưng cúng.  
Ta không cần thiếu nữ,  
Này các nữ nhân kia,  
Hãy đi đến những ai,  
Có cần đến các cô.

Với chữ: 'Không cần', ngài tuyên bố chánh trí của ngài, khi chứng quả A-la-hán.

**(LIX) *Kosalavihàrim* (Thera. 9)**

Câu chuyện của ngài giống như chuyện của Trưởng lão ở trong rừng *Anjana* với sự sai khác này: Sau khi làm Sa-di, ngài ở trong một ngôi rừng, gần một làng trong nước *Kosala*, gần chỗ ở của một cư sĩ. Người này, thấy ngài ở dưới một gốc cây nên làm một cái chòi và cúng dường cho ngài. Ở đây vị Trưởng lão chứng quả A-la-hán. Với tâm tư hoan hỷ sung sướng được giải thoát, ngài nói lên bài kệ này:

59. Do lòng tin, xuất gia,  
Ta sống không gia đình,  
Trong rừng, một chòi lá,  
Được dựng lên cho ta,  
Ta sống không phóng dật,  
Nhiệt tâm, niệm tỉnh giác.

Đây là lời tuyên bố chánh trí của ngài và vì ngài ở lâu ngày ở *Kosala*, ngài được biết với tên là



*Kosalavihàrim* (vị ở *Kosala*).

**(LX) Sivali (Thera. 9)**

Ngài sanh ra là con của *Suppavàsa*, công chúa con vua, trong thời đức Phật hiện tại. Khi mẹ ngài không sinh đẻ được và nằm chịu đau khổ trong bảy ngày, bà nói với người chồng: 'Trước khi tôi chết tôi sẽ bỏ thí', và nàng bảo chồng đi mời Thế Tôn đến, nói đến hiện trạng của nàng và dặn chồng ghi nhớ những lời Thế Tôn nói. Người chồng làm theo lời vợ dặn và bậc Đạo Sư nói: 'Mong rằng *Suppavàsa*, con của dòng họ *Koliya* được hạnh phúc! Mong nàng được hạnh phúc, sức khỏe và sanh được đứa con trai khỏe mạnh'. Trước khi người chồng về, *Suppavàsa* đã sanh được đứa con trai và khi nghe chồng kể lại câu chuyện, nàng dặn chồng cúng dường đức Phật và chúng Tăng trong bảy ngày. Vì người con được sanh, đem lại hoan hỷ cho tất cả mọi người, nên được đặt tên là *Sivali*.

Sau khi sanh bảy ngày, ngài có thể làm được bất cứ việc gì. Tôn giả *Sàriputta* đến và khuyên ngài xuất gia, lấy đề tài sự đau khổ khi được sanh làm đề tài tu hành. Khi năm tóc thứ nhất được cắt đứt, ngài chứng Sơ quả. Khi năm tóc thứ hai được cắt đứt, ngài chứng Nhị quả. Như vậy cho đến năm tóc thứ tư và ngài chứng quả A-la-hán. Có chỗ nói cùng ngày ngài đi đến ở một chòi lá, và suy tư đến sự đau khổ phải nhận chịu khi thọ sanh. Ngài phát triển thiên quán và chứng quả A-la-hán. Rồi sung sướng được giải thoát, ngài nói lên bài kệ:

*60. Nay những mục đích ấy,*

*Với ta, đã thành tựu,*

*Vì những mục đích ấy,*

*Ta bước vào ngôi chòi,*

*Minh, giải thoát, ta đạt.*

*Mạn tùy miên từ bỏ.*